TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH Y**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 04/2024/HS-ST
Ngày 19-3-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô.
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Trương Xuân Vũ;
2- Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Thư ký phiên toà: Ông Ông Trần Mạnh Hùng Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 27-01-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 05-3-2024 đối với bị cáo:

Trần Thị Lệ Th- Sinh ngày 10-3-1982 tại huyện YB- tỉnh Y. Nơi cư trú: Thôn Tr- xã M- huyện YB- tỉnh Y. Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản thương mại Đ P; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; Q tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn M1 và bà Phạm Thị H. Bị cáo có hai con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005. Bố mẹ, các con bị cáo hiện đang sinh sống tại xã M- huyện YB- tỉnh Y.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Ngh (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Phạm Thị Ch (Vợ của anh Nguyễn Văn Ng). Nơi cư trú: Thôn 1 xã T L- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Nguyễn Văn Q
Nơi cư trú: Thôn Ng- xã LĐ- huyện L- Y, có mặt;
2. Anh Nông Đức M
Nơi cư trú: Thôn Kh- xã M Ch- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09-3-2023 tại khu vực khai thác đá của Công ty Cổ phần khoáng sản thương mại Đ P (Công ty Đ Ph) thuộc thôn C- xã LĐ- huyện L- tỉnh Y, anh Nguyễn Văn Q là Đội trưởng đội khoan cắt đá của Công ty Đ P giao nhiệm vụ cho các công nhân thuộc tổ khoan cắt đá bao gồm: Anh Nguyễn Văn Ngh, anh Lăng Văn Đ, anh Trần Văn Th, anh Nguyễn Văn N thực hiện nhiệm vụ khoan cắt đá. Quá trình làm việc anh Nh và anh Đ làm nhiệm vụ dùng máy khoan để khoan cắt đá ở vách đá, anh Ngh dùng dây luồn qua tảng đá được cắt ra từ vách đá và được dịch chuyển đến vị trí thích hợp để cắt "Block" thành hình hộp khối, anh Nh kéo dây ống nước để cắt đá đối với tảng đá anh Ngh đang luồn dây cắt đá. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi anh Ngh đứng ở trên tảng đá chuẩn bị được cắt cầm dây ống nước để hướng nước chảy vào vị trí đã lấy mực xong (trên tảng đá đã có vết kẻ đường bằng mực sáp để xác định đường cắt), thì anh Ngh trèo cầu thang đi xuống cầm dây cắt đá và cúi khom người luồn dây qua phần mép dưới chuẩn bị cắt của tảng đá thì bị một khối đá ở tảng đá chuẩn bị cắt rơi xuống đè vào phần lưng và chân của anh Ngh. Mọi người chạy đến kéo được anh Ngh ra ngoài và đưa đi cấp cứu, nhưng do bị thương quá nặng anh Ngh tử vong sau đó.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 01/KLGĐTT-TTP.LY ngày 10-3-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Y kết luận đối với anh Nguyễn Văn Ngh:

- Kết quả khám nghiệm: Nạn nhân bị tác động ngoại lực đè ép mạnh vào lồng ngực gây gẫy nhiều xương sườn, tràn đầy máu khoang lồng ngực hai bên, gẫy xương đùi phải.

- Kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương: Dập vỡ lồng ngực, tràn đầy máu khoang lồng ngực 2 bên, gẫy xương đùi phải (Bút lục số 55, 56).

Quá trình điều tra xác định: Công ty TNHH khai thác và chế biến đá T Ph được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1264 ngày 30-6-2011, theo đó Công ty T Ph có toàn quyền khai thác mỏ đá hoa LĐ 4- huyện L- tỉnh Y.

Ngày 15-02-2013 Công ty T Ph và Công ty TNHH đá cẩm thạch Việt Nam (VINAMARB) đã ký kết hợp đồng khai thác thuê số 01B/2013/HĐKT/TP-ĐCT về đầu tư khai thác và tiêu thụ đá hoa trắng; ngày 28-9-2015 hai bên ký tiếp hợp đồng kinh tế số 01/2015/HĐKT/TP-ĐCT về đầu tư khai thác và tiêu thụ đá hộc tại khu vực mỏ đá hoa LĐ 4 thuộc địa phận xã LĐ- huyện L- tỉnh Y. Theo đó VINAMARB được toàn quyền khai thác đá thuê cho T Ph, được đầu tư toàn bộ nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, máy móc thiết bị phục vụ khai thác đá và được quyền là đơn vị duy nhất mua lại toàn bộ đá khai thác được tại khu vực khai thác có diện tích 24,8 ha tại mỏ đá hoa LĐ 4.

Công ty Cổ phần khoáng sản thương mại Đ Ph có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 5200909345 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Y cấp ngày 24-4-2020 có trụ sở tại thôn L M- xã M- huyện YB- tỉnh Y, đại diện theo pháp luật là Trần Thị Lệ Th giữ chức danh giám đốc là một công ty Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản. Ngày 14-01-2022 VINAMARB và Công ty Đ Ph ký hợp đồng số 01/HĐKT/2022, theo đó VINAMARB thuê Công ty Đ Ph khai thác và tiêu thụ sản phẩm tại khu vực khai

thác có diện tích 05 ha nằm trong khu vực 24,8 ha thuộc quyền khai thác của VINAMARB tại mỏ đá hoa LĐ 4.

Để phục vụ công việc quản lý, điều hành khai thác đá, ngày 01-08-2022 Công ty Đ Ph bổ nhiệm anh Nông Đức M giữ chức vụ quản đốc khai trường mỏ, chịu trách nhiệm cá nhân trước Công ty về các hoạt động trên khai trường. Ngày 01-01-2023 Công ty Đ Ph bổ nhiệm anh Nguyễn Văn Q làm đội trưởng đội khoan cắt, chịu trách nhiệm toàn bộ công tác quản lý đội khoan cắt của công ty.

Ngày 15-02-2023 Giám đốc Công ty Đ Ph Trần Thị Lệ Th trực tiếp ký hợp đồng lao động thử việc với anh Nguyễn Văn Ngh làm công nhân khoan cắt. Anh Ngh thực hiện hợp đồng lao động từ ngày ký kết đến ngày 09-03-2023 thì bị tai nạn lao động dẫn đến tử vong.

Sau khi sự việc xảy ra Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh Y thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Y đã tiến hành làm việc với Công ty Đ ph để xác định nguyên nhân, lỗi của người có liên quan đến vụ tai nạn lao động. Tại Công văn số 22/TTr-ĐĐTTNLĐ ngày 29-05-2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Y đã xác định nguyên nhân gây tai nạn:

+ Người sử dụng lao động chưa xây dựng nội quy, quy trình làm việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 15 Luật An toàn, Vệ sinh lao động năm 2015.

+ Người sử dụng lao động chưa tổ chức kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc để tiến hành các biện pháp về công nghệ, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc, cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật An toàn, Vệ sinh lao động năm 2015.

+ Người sử dụng lao động chưa thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho ông Nguyễn Văn Ngh là người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn trước khi bố trí làm công việc này theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật An toàn, Vệ sinh lao động năm 2015.

Nhận định ban đầu về lỗi dẫn đến vụ tai nạn:

- Người sử dụng lao động là người có lỗi đối với những nguyên nhân gây ra vụ tai nạn lao động.

- Ngoài những lỗi nêu trên người sử dụng lao động còn chưa thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

+ Chưa trang bị phương tiện y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động theo danh mục được quy định tại Điều 6 Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30-6-2016 của Bộ Y tế.

+ Chưa thực hiện bố trí đủ người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, tổ chức bộ phận y tế đáp ứng các điều kiện, yêu cầu theo quy định tại Điều 36, Điều 37 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15-5-2016 của Chính phủ. Chưa tổ chức huấn luyện cho bộ phận y tế theo quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30-6-2016 của Bộ Y tế.

+ Chưa tổ chức khám sức khỏe cho người lao động trước khi bố trí làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Luật An toàn, Vệ sinh lao động năm 2015.

+ Giám đốc Công ty là bà Trần Thị Lệ Th giao kết hợp đồng thử việc đối với ông Nguyễn Văn Nghĩa theo hợp đồng thử việc từ ngày 15-02-2023 đến ngày 09-3-2023 mà chưa kết thúc thử việc là chưa đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 25, Điều 26, Điều 27 của Bộ luật Lao động năm 2019. Tuy nhiên đến ngày 09-3-2023 ông Nguyễn Văn Ngh chưa phải là đối tượng thuộc diện phải đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc, nên chưa phát sinh nghĩa vụ của Công ty chi trả thay chế độ của cơ quan Bảo hiểm xã hội đối với người bị tai nạn thuộc diện phải đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ 01 chiếc quần bộ đội màu xanh dính bùn đất và 01 đôi ủng màu xanh dính bùn đất.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-LY ngày 26-01-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y đã truy tố Trần Thị Lệ Th về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo điểm a khoản 1 điều 295 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố Trần Thị Lệ Th phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động";

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 điều 295; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị Lệ Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Giao Trần Thị Lệ Th cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng của vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà Trần Thị Lệ Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo rất ân hận vì chưa làm hết vai trò trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động dẫn đến hậu quả đáng tiếc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại- chị Phạm Thị Ch trình bày: Sự việc xảy ra với chồng chị là anh Nguyễn Văn Nghĩa là tai nạn rủi ro không ai mong muốn. Khi anh Nghĩa mất, Trần Thị Lệ Th cùng đại diện công ty đã đến thăm hỏi, động viên, hỗ trợ bồi thường thiệt hại 285.000.000 đồng, gia đình đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm. Quá trình điều tra gia đình đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần thị Lệ Th, việc làm đơn xin giảm nhẹ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Anh Nguyễn Văn Q được phân công làm Tổ trưởng tổ khoan cắt đá; anh Nông Đức M được phân công làm Quản đốc khai trường mỏ tuy nhiên việc phân công của giám đốc công ty Đ Ph Trần Thị Lệ Th không có văn bản nào quy định về quyền hạn và trách nhiệm cụ

thể đối với các chức danh này. Vị trí anh Ngh bị tai nạn là moong số 6 thuộc khu vực khai thác của công ty Đ Ph. Anh Nguyễn Văn Ngh chưa được tập huấn về an toàn lao động và cũng chưa được cấp phát đồ bảo hộ lao động. Trong công ty người có trách nhiệm đánh giá các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc và chịu trách nhiệm về vấn đề an toàn lao động là do Giám đốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Qúa trình xét hỏi Trần Thị Lệ Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện: Trần Thị Lệ Th- Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản thương mại Đ Ph là người sử dụng lao động có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, trong quá trình điều hành, tổ chức và sử dụng lao động trong công ty khai thác đá, Trần Thị Lê Th đã vi phạm các quy định như sau:

- Chưa xây dựng nội quy, quy trình làm việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, vi phạm quy định tại Điều 15 Luật An toàn, Vệ sinh lao động.

- Chưa tổ chức kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc để tiến hành các biện pháp về công nghệ, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc, cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và khoản 4 Điều 5 Quy chuẩn kỹ thuật Q gia số 04/2009/BCT về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

- Chưa trang cấp đầy đủ cho người lao động các phương tiện bảo vệ cá nhân khi thực hiện công việc có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; trang bị các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc, vi phạm khoản 3 Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; khoản 3 Điều 5 Quy chuẩn số 04 và điểm 8.1 khoản 8 Điều 4 Quy chuẩn kỹ thuật Q gia về an toàn lao động trong khai thác và chế biến đá số 05/2012/BLĐTBXH (gọi tắt là Quy chuẩn số 05);

- Chưa thực hiện việc huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho ông Nguyễn Văn Ngh, vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và khoản 6 Điều 4 Quy chuẩn số 05.

- Sử dụng lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động khi chưa được huấn luyện về an toàn lao động, vi phạm khoản 6 Điều 12 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

Từ những vi phạm nêu trên dẫn tới việc người sử dụng lao động chưa đánh giá, thấy trước được vấn đề về tai nạn lao động (đá lở) khi công nhân thực hiện việc khai thác đá nên chưa có cảnh báo về sự nguy hiểm cho người lao động trong quá trình làm việc hoặc thực hiện các biện pháp phòng ngừa mất an toàn lao động. Người lao động không được đảm bảo an toàn lao động khi làm việc, khi xảy ra tai nạn lao động, người lao động không có đủ trang bị bảo hộ để hạn chế thiệt hại, thiếu kỹ năng để xử lý tình huống.

An toàn lao động được xem là nguyên tắc quan trọng nhất trong quá trình lao động, là trách nhiệm của người sử dụng lao động để đảm bảo an toàn cho người lao động, tránh được các tình huống xấu có thể xảy ra. Khoản 1 điều 134 Bộ luật Lao động cũng đã quy định: *"Người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các giải pháp nhằm bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc".*

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn lao động, gây thiệt hại đến tính mạng người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng chủ quan cho rằng không có hậu quả xảy ra nên đã không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn lao động tại nơi làm việc, thực tế hậu quả đã xảy ra làm cho anh Nguyễn Văn Ngh bị tai nạn trong quá trình lao động khai thác đá dẫn tới tử vong. Do đó có đủ cơ sở kết luận Trần Thị Lệ Th phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 295 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố. Cụ thể điều luật quy định như sau:

"Điều 295. Tội vi phạm quy định về an toàn lao động…

1. Người nào vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;…"

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Trần Thị Lệ Th là người lao động chưa có tiền án, tiền sự.

Sau khi sự việc xảy ra, Trần Thị Lệ Th đã tới thăm hỏi, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích trên cho thấy bị cáo là người có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề

nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cần thiết phải cách ly Trần Thị Lệ Th ra khỏi xã hội cũng có thể giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người lao động nhất thời phạm tội phạm tội. Ngoài hình phạt chính, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Các cá nhân và tập thể có liên quan:

Đối với anh Nông Đức M là Quản đốc khai trường mỏ, anh Nguyễn Văn Q là Đội trưởng đội khoan cắt của công ty Đ Ph, mặc dù được Giám đốc bổ nhiệm nhưng không có 1 văn bản nào quy định cụ thể về quyền hạn và trách nhiệm liên quan đến chức danh trên. Bản thân anh M cũng chưa được công ty cho tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không đề xập xử lý đối với những người này là có căn cứ.

Đối với các tập thể: Công ty TNHH khai thác và chế biến đá T Ph đã ký kết với Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch Việt Nam, hợp đồng kinh tế số 01B/2013/ HĐKT/TP-ĐCT ngày 15-02-2013 và hợp đồng kinh tế số 01/2015/HĐKT/TP-ĐCT ngày 28-9-2015. Nội dung thỏa thuận trong hai hợp đồng nêu trên đều xác định mọi vấn đề pháp lý liên quan đến an toàn lao động do Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch Việt Nam chịu trách nhiệm. Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch Việt Nam đã ký kết với Công ty Cổ phần khoáng sản thương mại Đ Ph hợp đồng kinh tế số 01 HĐKT/2022 ngày 14-01-2022. Nội dung thỏa thuận trong hợp đồng xác định mọi vấn đề pháp lý liên quan đến an toàn lao động do Công ty Cổ phần khoáng sản thương mại Đ Ph chịu trách nhiệm. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không đề xập xử lý đối với những tập thể này là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Trần Thị Lệ Th đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 285.000.000đ (*Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng*); gia đình anh Nguyễn Văn Ngh đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì thêm (Bút lục số 62, 65).

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 đôi ủng và 01 chiếc quần bộ đội màu xanh dính bùn đất xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Lệ Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Lệ Th phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động".

2- Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 điều 295; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị Lệ Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)*.

Giao Trần Thị Lệ Th cho Uỷ ban nhân dân xã M- huyện YB- tỉnh Y và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Trần Thị Lệ Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68, điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3- Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1; điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 đôi ủng và 01 chiếc quần bộ đội màu xanh dính bùn đất.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31-01-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y).

4- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Trần Thị Lệ Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; Sở Tư Pháp;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã M- huyện YB;
- Bị cáo; Người có QL, NV liên quan;
- Người đại diện cho bị hại;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Phan Duy Đô